

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ các Điều 357, 468 Bộ luật dân sự;
- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29/6/2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 140/2022/TLST - DS ngày 24/5/2022.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Ông **Bùi Quang V**, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Số G thôn S, xã N, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

\* **Bị đơn:** Ông **Đặng Thiên A**, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Số D thôn A, xã L, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

**2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Ông **Bùi Quang V** và ông **Đặng Thiên A** thỏa thuận thống nhất hủy bỏ hợp đồng đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất lập ngày 28/3/2022 đối với thửa đất 97 tờ bản đồ 278C tại xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đồng thời ông **Đặng Thiên A** có trách nhiệm trả cho ông **Bùi Quang V** 370.000.000đồng (Ba trăm bảy mươi triệu đồng) tiền đặt cọc chuyển nhượng quyền sử dụng đất.

**3/ Về án phí:** Ông **Bùi Quang V** nhận chịu 9.250.000đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 12.800.000đồng tạm ứng án phí đã nộp theo phiếu thu số 0007535 ngày 18/5/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đức Trọng. Hoàn trả cho ông **Bùi Quang V** số tiền 3.550.000đồng tạm ứng án phí còn thừa.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không trả hết số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng
- VKSND huyện
- Chi cục THADS huyện
- Đường sự
- Lưu HS, AV

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Nguyễn Đăng Vương**